

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa**Tập 400****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 07.05.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh giải, trang 500. Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ hai, dòng thứ nhất. Nội dung đoạn này là: Chuyên tâm nhất niệm A di đà Phật.

Lại nữa, nếu chấp trì danh hiệu, không cứ rảnh hay bận, không kể động hay tịnh, đi đứng nằm ngồi, đều có thể tu được. Nên biết những điều kinh này dạy, đó là pháp môn ngắn nhất, nhanh nhất. Đoạn này nói đến sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, phần chú giải kinh này nói rất nhiều, rất sâu sắc, như chúng ta đã biết. Bây giờ chúng ta phải niệm danh hiệu Phật này như thế nào mới như pháp, mới thực sự có công hiệu, đây là điều tất cả cá nhân những người đồng tu niệm Phật muốn hiểu. Công dụng của việc niệm Phật là nhớ nghĩ chân tâm của chúng ta, vậy thế nào là chân tâm? Đó là bồ đề tâm như chúng ta đã giảng phần trước. Phần đề kinh đã nói rõ, đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê. Giác mà không mê là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu có thể niệm đến độ giác mà không mê, thì công phu đó, theo như Tịnh tông, đó là lý nhất tâm bất loạn. Niệm đến mức thanh tịnh, bình đẳng, đó là sự nhất tâm bất loạn.

Người thực hiện được như thế thì chắc chắn sẽ vãng sinh, nếu như không thể đạt đến mức độ như vậy, ít nhất chúng ta cũng niệm cho đến công phu thành phiền, thế nào là công phu thành phiền? Đó là công phu ở mức độ thấp nhất trong nhất tâm bất loạn, vẫn có hiệu quả, có nghĩa là vẫn được sinh Tịnh độ, khi sinh Tịnh độ thì sẽ thân cận Phật A di đà, ngay trong đời này chắc chắn chúng đắc vô thượng bồ đề, có nghĩa là đời này sẽ thành Phật, đây là mục đích của việc niệm Phật.

Làm sao để niệm đạt đến trình độ có thanh tịnh tâm trong hiện tiền? Một số người bình thường niệm Phật hay hấp tấp, vì trong lúc niệm Phật thấy có nhiều tạp niệm, công phu không sâu, nhiều vọng tưởng, nhiều suy nghĩ, cách rất xa tiêu chuẩn của việc niệm Phật, mà Bồ tát Đại Thế Chí đã dạy cho chúng ta trong kinh Lăng Nghiêm. Bồ tát Đại Thế Chí là vị Bồ tát nhờ niệm Phật mà thành Phật, ngài tu tập pháp môn niệm Phật. Như những gì trong kinh đã dạy cho chúng ta: Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Ngài đã tu tập thành công pháp môn này, thành tựu trong tám chữ đó, ngài

đã dạy cho chúng ta: Nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong pháp môn niệm Phật.

Nhiếp cả sáu căn có nghĩa là thu hồi tất cả vọng niệm lại một chỗ, dứt khoát không có vọng niệm trong lúc niệm Phật, phải thu nhiếp tất cả sáu căn. Tịnh niệm liên tục, nghĩa là dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, mỗi tiếng, mỗi tiếng không gián đoạn, đó mới gọi là chân niệm Phật. Mới nghe qua ta thấy câu này rất dễ thực hiện, nhưng đến lúc bắt tay làm mới biết độ khó của nó. Vì thế Bồ tát Đại Thế Chí mới hiện thân thuyết pháp, đến thế giới chúng ta đang cư trú, ai biết? Rất nhiều người đồng học biết. Vị tổ thứ 13 Tịnh tông, lão pháp sư Ấn Quang ở núi Linh nhạc, là hiện thân Bồ tát Đại Thế Chí xuất hiện trong thời đại này, cách chúng ta độ sáu, bảy mươi năm, không thể xem là quá xa. Suốt đời ngài tu pháp môn niệm Phật, niệm bằng cách nào? Chúng ta có thể bắt chước được cách niệm Phật của ngài, như những gì Bồ tát Đại Thế Chí đã dạy, đó là “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”. Cách làm rất đơn giản, chỉ cần có lòng kiên nhẫn, bền lòng để niệm.

Ở đây nói không kể bận hay rảnh, không cứ động hay tịnh, đi đứng nằm ngồi đều có thể tu được, lúc nào cũng có thể tu. Niệm Phật khi nằm trên giường, được, cũng có thể tu, nhưng khi ngủ ta không nên niệm thành tiếng, vì làm như thế sẽ tổn khí, ảnh hưởng đến sức khoẻ. Tốt hơn hết, khi nằm ta nên niệm thầm, không để thành tiếng, song nhất định phải tuân thủ phương pháp này, nghĩa là danh hiệu Phật có được từ trong tâm, trong tâm đã có Phật, có Phật A di đà. Tiếng niệm Phật phát ra từ miệng thì rõ ràng, vì vậy khi niệm Phật chúng ta không cần quá nhanh, cứ từ từ thì lúc đó bạn mới đạt đến niệm Phật tam muội.

Niệm nhanh quá thì tâm sẽ lan man, không định tĩnh được, mà phải định mới có trí tuệ. Tâm trí lan man chắc chắn là không thể được. Tổ Ấn Quang niệm Phật bằng cách từng chữ, từng chữ một. Chúng ta dùng bốn chữ A di đà Phật, A Di Đà Phật, mỗi chữ như vậy phải niệm cho rõ ràng, thật rõ ràng, rồi nghe lại thật rõ ràng, mình nghe tiếng niệm Phật của mình, nghe thật rõ ràng. Đến câu thứ ba thì không cần tràng hạt, vì dùng nó sẽ gây phân tâm, mà phải dùng tâm để ghi nhớ, tức là nhớ từ câu đầu tiên đến câu thứ mười. Khi niệm đến câu thứ mười bắt đầu niệm lại từ câu đầu tiên đến câu thứ mười, không cần niệm đến câu thứ hai mươi, ba mươi, không cần nhớ như vậy, khi còn sống tổ Ấn Quang đã dùng cách này, rất hiệu quả. Khi bạn niệm Phật sẽ không xen lẫn tạp niệm, không có những vọng niệm, càng niệm càng thấy vui, công phu sâu hơn, càng niệm thì tâm càng thanh tịnh.

Bồ tát Đại Thế Chí đã hiện thân và dạy chúng ta: Nhất hướng chuyên niệm A di đà Phật, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm. Quan trọng nhất là

cách đếm chữ, phải nhớ được tiếng niệm Phật của ta là tiếng thứ mấy, nghĩa là tiếng thứ mấy trong mười tiếng. Cứ niệm liên tục như thế, không cần hai mươi, ba mươi, bốn mươi, càng niệm bạn càng thấy vui, càng niệm, tâm bạn càng thanh tịnh, rất có ích trong việc dưỡng thân. Nói theo cách nói của thế gian là có thể dưỡng sinh, mạnh khoẻ sống lâu, tất cả những tạp niệm, phiền não trong tâm được gạt bỏ hết, chỉ tương ứng với mỗi tiếng A Di Đà Phật. Như những gì người xưa đã nói: Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

Chúng ta niệm ở đây, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc có thể nghe được, đây là điều có thực, không phải giả, vì thế nó có tác dụng cảm ứng đạo giao. Nếu căn tánh nhanh nhẹn thì có thể niệm ba đến năm hôm, như Viên Thông Chương nói: Nhớ Phật, niệm Phật, ngay kiếp này hay tương lai nhất định sẽ gặp Phật. Có người khi ngủ mộng thấy Phật A di đà, có người trong lúc nhập định thấy Phật A di đà, những trường hợp thấy Phật như thế là Phật đang khích lệ bạn, giúp bạn có thêm niềm tin. Chúng ta nhất định không cầu thấy Phật, nếu đem tâm để cầu cũng không tốt, nếu đem tâm cầu mà được thì ma cũng sẽ biến thành Phật để đánh lừa bạn, bởi thế không nên cầu, cứ chân thành mà niệm, tự nhiên sẽ thấy. Khi cần khích lệ bạn, Phật A di đà sẽ hiện ra cho bạn thấy.

Thời Đông Tấn, đại sư Tuệ Viễn, tổ thứ nhất của Tịnh tông chúng ta, ở Lô sơn, Giang Tây, kiến tạo đạo tràng niệm Phật đầu tiên của Tịnh tông, đó là niệm Phật đường Đông Lâm, nay gọi là chùa Đông Lâm. Lần xây dựng đầu tiên của tổ sư là niệm Phật đường, cả thầy 123 vị đến tham học, những người ghi tên tham gia đều phát đại thệ nguyện: Nhất tâm niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ. Tất cả những người này đều vãng sinh hết, quả là một điều kì diệu, vãng sinh đến thế giới Cực lạc có nghĩa là thành Phật. Đại sư đã mang tất cả 123 người bạn đồng tu đến thế giới Cực lạc làm Phật, là sự trang nghiêm không gì sánh được. Bản thân đại sư, khi sắp vãng sinh đã nói với tất cả những người đồng học: Ngày trước, trong niệm Phật đường, tôi đã ba lần thấy thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà. Lần này Phật lại đến, là lần thứ tư, tôi sẽ theo ngài về thế giới Cực Lạc, đây thực sự vãng sinh.

Những người đồng học thưa ngài: Hình dạng thế giới Cực Lạc thế nào? Ngài bảo: Không khác gì những thứ trong kinh mô tả. Những kinh điển Tịnh tông ở thời đại đại sư chỉ là bộ kinh Vô lượng Thọ được dịch ra Trung văn, Hoa văn. Kinh Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chúng tôi nghĩ được truyền đến Trung quốc nhưng vẫn chưa được dịch sang tiếng Trung. Chỉ một bản được lưu truyền ở Trung quốc thôi, đó là kinh Vô Lượng Thọ. Bởi thế bộ kinh mà sơ tổ mô phỏng để kiến lập đạo tràng Tịnh tông đó là kinh Vô Lượng Thọ, công án này chẵn chẵn không phải không có căn cứ.

Đại sư Tuệ Viễn là vị sơ tổ đã chứng minh, niệm Phật để được sinh Tịnh độ là việc có thật.

Đây là pháp môn đến nhanh nhất, đến là đến chỗ cùng cực, nhanh nhất. Trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, chỉ pháp môn này là thành tựu ngay trong kiếp này.

“Chí kinh”, kinh là con đường gần nhất, pháp môn ngắn nhất, pháp môn nhanh nhất. Phần trước chúng ta đã nói, đây là pháp môn an ổn nhất, pháp môn dễ thực hiện nhất, mà lại là pháp môn thành tựu cao nhất, quả thật khó được! Nhưng ngay trong đời này ta đã gặp, nếu không tận dụng cơ hội này thì quả thật đời này để trôi một cách đáng tiếc! Trong tất cả pháp thế gian, xuất thế thì việc làm Phật là thiết thực nhất, chỉ có làm Phật là viên mãn, cứu cánh nhất. Ngay tại nơi này, Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta, cư sĩ Hoàng Niệm Lão đã giảng giảng chi tiết cho chúng ta, một việc rất khó gặp! Khi chúng ta vãng sinh thế giới Cực Lạc, mới hiểu được sự vĩ đại của ân Phật, mới thấy rõ sự đáng quý, thù thắng không gì sánh được Hội tập của Hạ Liên Lão, chú giải của Hoàng Niệm Tô, lúc đó chúng ta mới biết ân và báo ân. Nếu không biết ân thì không thể báo ân, một khi đã tri ân thì nhất định sẽ báo ân. Ngày nay chúng đã biết ân đức đó rồi, làm sao để báo đáp? Y giáo phụng hành, quyết định vãng sinh Tịnh độ, đây là cách báo ân thiết thực nhất.

Chúng ta tiếp tục, “*xung danh chi pháp*”, là phương pháp niệm Phật. Vừa rồi chúng ta đã nói, phương pháp của đại sư Ấn Quang là một phương pháp rất tốt, Không kể hiền hay ngu, nam hay nữ, giàu nghèo sang hèn đều có thể tu. Ai cũng có thể thành tựu, chỉ cần bạn quyết tu là bạn có thể thành tựu, công huân không thể kể hết. Nên biết những gì kinh này dạy, đây là pháp môn nhiếp cơ rộng rãi nhất, nhiếp thọ rộng rãi tất cả chúng sinh lục đạo, trong tất cả cõi nước chư Phật hư không biến pháp giới. Chỉ cần họ gặp được, cố gắng thực hiện, đặt lòng tin phát nguyện cầu sinh, thì không ai không thành tựu.

Liệu có cơ hội để gặp không? Tôi nghĩ chắc chắn sẽ gặp, vì sao? Tất cả chư Phật Như lai trong thập phương tam thế đều tuyên truyền giúp Phật A Di Đà. Quý vị xem, lần này khi Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, đã giảng cho chúng ta kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Cả ba cuốn kinh này đều tập trung giới thiệu thế giới Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà. Lại nữa, khi đang tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã rất nhiều lần giới thiệu, luôn luôn giảng thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Đối với những kinh điển khác, ngài chỉ giảng một lần trong đời, không có lần thứ. Chỉ kinh này là nhiều lần tuyên truyền, sợ người đời sau không gặp được cơ duyên nên ngài mới giảng nhiều lần.

Kinh Di Đà dạy rất hay, không thể có ít thiện căn, phước đức, nhân duyên có thể sinh đến đó được, thiện căn là tin, hiểu được, nghe được. Phước đức là nỗ lực thực hiện, quyết tâm niệm Phật thì đó mới là người có phước. Duyên, tức nhân duyên, chúng ta đã gặp được, được làm người, là nhân duyên thứ nhất. Nghe Phật pháp là nhân duyên thứ hai, trong Phật pháp ta biết được Đại thừa, lại nghe được kinh A Di Đà, pháp môn Tịnh độ, nhân duyên như thế là đã tròn đầy. Chỉ cần tin, nguyện thì kiếp này chắc chắn bạn sẽ thành tựu.

Lại tác phẩm Du Tâm An Lạc Đạo viết: Danh hiệu chư Phật là tổng hợp vạn đức kết thành, chỉ cần nhất niệm để niệm danh hiệu Phật thì trong một niệm đó đã có đủ vạn đức. Theo những gì câu văn nói, danh hiệu chư Phật, chúng ta nên biết, chư Phật Bồ tát không có danh hiệu, vậy thì danh đâu ra? Danh hiệu Phật là tánh đức, thứ có đầy đủ trong mỗi chúng sinh, là tánh đức, nó vốn có. Có rất nhiều danh hiệu Phật, ta đã nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong một bộ, gọi là kinh Vạn Phật Danh, trong đó ngài đã giới thiệu hơn một vạn hai nghìn danh hiệu Phật, là gì ở đó? Toàn là tánh đức của tự tánh chúng ta, không thể kể hết, chỉ nói sơ lược đã hơn một vạn hai nghìn, là tánh đức.

Danh hiệu Bồ tát là tu đức, nếu không tu tập, bạn làm sao thấy tánh? Tánh đức là phương hướng của chúng ta, mục tiêu của chúng ta. Tu đức là dạy chúng ta tu tập thế nào, chỉnh đốn những tư tưởng, hành vi sai trái của chúng ta, thì gọi là tu hành. Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, lời nói là hành vi của khẩu nghiệp, những gì thân thể tạo ra gọi là hành vi của thân nghiệp. Khi hành vi sai lầm, ta liền sửa đổi ngay những việc làm sai lầm đó, như thế gọi là tu hành. Nắm rõ hàm nghĩa của những thuật ngữ này ta mới đạt được lợi ích chân thật trong Phật pháp.

Từ tu đức ta hiểu được tánh đức, tu đức đi đôi với tánh đức, gọi là chứng quả. Kinh Hoa nghiêm nói rất cụ thể: “*Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”. Chỉ cần ta thành tựu một trong vạn đức của Bồ tát là ổn, tại sao? Một đức đó đã bao hàm vạn đức, một là nhiều, nhiều là một, chỉ sợ bạn không thành tựu một trong số vạn đức đó thôi, nếu thành tựu một đức thì tất cả đều thành tựu. Giống như mạng Internet, điểm này thông thì tất cả đều có tín hiệu, vì thế học tập, liệu có cần học nhiều thứ không? Không cần. Nếu bắt tay bằng con đường học rộng nghe nhiều, thì quý vị đã tự bỏ phí thời gian trong kiếp này, mà không có được một thành công nào, vì sao? Coi như bạn không có gì cả. Ta phải tu tập thế nào? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nghĩa là trong tất cả các pháp môn, ta chỉ chọn một, khi đã được pháp môn đó rồi thì tất cả đều được, vì nó xuyên suốt với nhau.

Trong này nói, bạn xem danh hiệu chư Phật, bất cứ một danh hiệu Phật nào đều là sự kết thành của vạn đức, mỗi danh hiệu đại diện cho một đức. Nếu một đức thành tựu, thì đã thành tựu các đức của tất cả chư Phật, ta không thể không nắm vững vấn đề này. Nếu đã hiểu, những gì chúng ta đang học, về mặt phương pháp đã có sự nhầm lẫn, học quá nhiều khi mới bắt đầu. Chúng ta đã hiểu sai về nghĩa của chữ nghe nhiều học rộng trong kinh Phật, thật sự bốn hoàng thế nguyện đã đưa ra một tiêu chuẩn về phương pháp, lộ trình. Trong câu đầu đã nói cho chúng ta: Thế độ tất cả chúng sinh. Đây chính là tâm bồ đề, đây gọi là sự phát tâm, chúng ta không thể không có tâm này. Nếu không có tâm này thì quý vị không thể học Phật, bởi vì điều kiện đầu tiên để học Phật là tâm này.

Nếu dùng ngôn ngữ hiện nay để nói, tâm đó, như cách nói Mao Trạch Đông: Toàn tâm toàn ý vì nhân dân phục vụ, ý của nó như vậy, Phật cao hơn người dân. Chủ tịch Mao chỉ nói phục vụ nhân dân, Phật không nói như vậy, ngài nói, toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sinh phục vụ, tất cả chúng sinh đông hơn nhân dân. Tất cả người dân trong mười pháp giới chỉ một đạo_Chúng sinh, mười pháp giới bao hàm tất cả.

Vì tất cả chúng sinh phục vụ, đây chính là nghĩa gốc của cụm từ: Chúng sinh vô biên thế nguyện độ. Cần phải phát tâm như thế, nhưng làm sao để chúng ta có thể thực hiện được?

Trước hết phải hoàn thiện đức hạnh của mình, không có đức hạnh là không ổn, đức hạnh là gì? Đức hạnh là cắt đứt phiền não, vẫn còn phiền não là chưa có đức hạnh, phiền não cắt rồi thì đức hạnh có mặt, vì sao? Đức hạnh vốn hiện hữu trong bản thân ta, bởi phiền não đã che mất đức hạnh của chúng ta, làm ô nhiễm đức hạnh, chỉ cần cắt đứt phiền não là đức hạnh của chúng ta có mặt ngay. Đây chính là vạn đức vạn năng vốn có trong tự tánh, ai cũng có, không chúng sinh nào là không có. Cho nên Phật dạy mọi người, câu đầu tiên đã cho chúng biết, tất cả chúng sinh vốn là Phật. Quý vị vốn là Phật, anh vốn là Phật, mỗi người đều vốn là Phật.

Người xưa có câu: Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh người vốn thiện, tôi tin đây không phải là lời của Khổng tử, mà do ai nói? Ít nhất phải trước Khổng tử cả vạn năm, tổ tiên chúng ta đã nói. Các thời đại tương truyền kế tiếp nhau không thể sai lệch được, Khổng tử không nói được, ông là nhà người chân thật, là người tốt, bạn xem thái độ học tập cả đời của ông, “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”. Đây là lời tự thuật của ông trong tác phẩm Luận ngữ, thuật nhi bất tác, nghĩa là ông ta hoàn toàn học tập người khác, các bậc Thánh hiền đi trước, bản thân ông không sáng tạo, không phát minh. Tất cả những thứ ông học được, tu được, lời dạy của ông, những gì ông truyền lại, đều là sản phẩm của Thánh hiền, như vậy gọi là thuật nhi bất tác.

Ngày xưa không có văn tự, văn tự mới được phát minh cách đây 4500 năm, văn tự có mặt rất muộn, từ xưa toàn được truyền khẩu. Thời đại Không tử mới dùng văn tự để truyền lại những lời cổ đức, dùng chữ viết để ghi chép rồi truyền lại cho hậu thế. Vậy nên người đời sau tôn xưng ông là Đại thành chí thánh tiên sư, tập đại thành. Vì thế tôi có lý do để tin câu nhân tánh bản thiện, nhất định được tổ tiên chúng ta phát biểu hàng nghìn năm trước. Ý của câu nhân tánh bản thiện, giống như lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, tôn chỉ đặt ra trong việc dạy học: Tất cả cả chúng sinh vốn là Phật. Ý hai câu này hoàn toàn tương đồng. **Nền giáo dục truyền thống của Trung quốc khẳng định nhân tánh bản thiện, mục đích của việc giáo dục là khơi gợi cho chúng ta trở về với gốc thiện. Mục tiêu giáo dục của Phật giáo là kêu gọi chúng ta trở lại ngôi vị Phật, vốn là Phật, bạn thành Phật là điều đương nhiên, bạn không thành Phật mới là sai lầm.**

Vì thế mỗi danh hiệu Phật là danh hiệu của tất cả Chư Phật, chỉ cần thông một trong tám vạn bốn nghìn pháp môn là có thể thông hiểu được các pháp môn còn lại. Trong tác phẩm Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, có lấy một thí dụ, nhà Phật gọi là công án, chúng ta thường nói nôm na là câu chuyện. Có câu chuyện thế này, có thiên sinh tự phụ, tham thiền mấy mươi năm, có lần ông ta gửi một bức thư, nhờ hoà thượng Ấn Quang dạy bảo. Ông kể ông đã tham học hết 1700 công án, đó là Ngũ đẳng hội nguyên, chỉ còn lại mấy công án là không thông suốt, hình như chưa rõ ràng lắm.

Gửi một bức thư trả lời, đại sư Ấn Quang viết: Chỉ cần hiểu rõ một công án thôi thì tất cả những công án còn lại sẽ hiểu hết, nếu ông nói còn lại mấy công án không hiểu, thì đồng nghĩa với việc là huynh không hiểu công án nào. Có vẻ sau khi nhận được thư, người đó sẽ bỏ tu thiền, theo đại sư Ấn Quang niệm Phật, thực sự như thế, không sai chút nào. Bạn nghĩ khi đã thông bộ kinh này rồi, khi tôi học kinh này, gọi là học thông kinh này rồi, nói cách khác, tất cả các kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra trong suốt 49 năm, quý vị đều hiểu hết. Bộ kinh này đã thông, nếu còn một bộ, hai bộ chưa thông, có nghĩa là bạn chưa thông bộ kinh nào, cùng một đạo lý, thông là gì? Kiến tánh là thông, chưa kiến tánh thì chưa gọi là thông.

Bất kì một pháp môn nào, đều có thể làm cho quý vị minh tâm kiến tánh, chỉ cần bạn thâm nhập một môn. Vì thế cách thức học tập của người phương Đông, mãi đến ngày nay, người nước khác không thể tìm được. Nhưng người phương Đông chúng ta đã đánh mất những kiến thức cổ xưa, cho rằng tổ tiên chúng ta lạc hậu, bởi thế hôm nay chúng ta mới thiết thời, chịu bao nhiêu tai nạn như thế này. Không nhận thức ưu điểm của tổ tiên, đứng đầu thế giới, tìm không ra kiến thức tương tự. Khi tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm một tấm gương cho chúng ta. Quý vị xem, năm mươi chín tuổi ngài đã từ bỏ ngôi vua, từ bỏ đời sông vinh hoa phú quý, đời sống

vương giả đề câu học. Ngài đã trải qua những ngày tháng học tập ra sao? Sống đời một vị sư khổ hạnh, cách dạy dỗ như thế quả thật vĩ đại.

Nói theo cách kinh Phật chúng ta nói hôm nay, đây là cách Thế Tôn phá phiền não chướng, bỏ gia đình đi tham học đồng nghĩa với việc ngài cắt đứt phiền não chướng. Tham học 12 năm, ngài đến tìm hiểu hầu hết các học phái của tất cả các tôn giáo có mặt lúc bấy giờ tại Ấn độ. Sau mười hai năm, ngài lại buông bỏ hết tất cả những kiến thức thu thập được, hành động này có nghĩa phá sở tri chướng. Năm mười chín tuổi, cho chúng ta thấy ngài đã phá bỏ phiền não chướng như thế nào. Năm ba mươi tuổi, ngài đã cho chúng ta thấy cách ngài đã bỏ sở tri chướng ra sao. Cả hai chướng đều bị hạ gục, nhập định dưới cội Bồ đề, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật. Vì đã bỏ cả hai thứ chướng ngại phiền não và sở tri chướng, thực sự liễu ngộ tất cả pháp thế gian và xuất thế. Tất cả những việc làm đó ngài đều làm mẫu cho chúng ta thấy, nếu chúng ta thực sự hiểu được thì chúng ta biết phải chọn cách học như thế nào.

Nhìn lại, những người ở Trung quốc rất quen thuộc, đặc biệt là khu vực Quảng đông. Đời Đường, Lục tổ Huệ Năng đã cư trú ở đó, đại sư Huệ Năng chưa bao giờ biết chữ, nhưng khi đến Hoàng Mai, nói thật, ở tám tháng trong đạo tràng Ngũ tổ chỉ để làm lưng. Ngay cả giảng đường của Tổ đình ngài cũng chưa một lần đặt chân đến, Thiên đường cũng thế, ngài chưa bao giờ ngồi hết một cây hương ở Thiên đường, chưa bao giờ nghe một buổi học ở giảng đường. Khi cần truyền pháp, Ngũ tổ phải đợi đến canh ba mới gọi ngài đến, giảng đại ý kinh Kim cương, đến đoạn “*ung vô sử trụ nhi sinh kì tâm*” thì ngài đại triệt đại ngộ. Không biết chữ, ngài ngộ cái gì? Thông đạt tất cả, đây là điều có thật, không phải giả dối.

Nửa đêm Ngũ tổ bảo ngài đi, nhanh chóng trốn đi, lánh nạn, lẩn vào đám thợ săn 15 năm. Trên đường đi lánh nạn, ngài gặp Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, suốt đời vị Tỳ kheo ni này thọ trì kinh Đại Bát Niết Bàn. Kinh Đại Bát Niết Bàn là một bộ kinh rất lớn, có hai phiên bản, một bản gồm 40 quyển, bản kia 36. Cần một khoảng thời gian rất dài nếu đọc hết một lượt, một ngày không thể đọc hết. Quý vị xem Tỳ kheo ni kia, chỉ một bộ kinh đó thôi, nhưng nhất môn thâm nhập, đọc trơn tru nhưng không hiểu kinh nói gì trong đó.

Lúc cô ta đang thọ trì, lúc đó Lục tổ Huệ Năng 24 tuổi, tình cờ nghe được, ngài rất hứng thú, cảm thấy nhẹ nhàng. Khi cô ta đọc xong, đại sư đã giảng cho cô nghe, Tỳ kheo ni vui mừng không kể xiết, nâng cả bộ kinh đến thỉnh giáo, ngài trả lời ngài không biết chữ. Lạ thay! Ngài không biết chữ thì làm sao biết được nghĩa lý của kinh? Ngài trả lời, biết hay không biết không liên quan gì cả. Thiên sư Pháp Đạt, quý vị thấy xuất hiện trong kinh

Pháp bảo đàn, ngài học kinh Pháp Hoa mười năm, là khoảng thời gian không ngắn. Đọc một bộ kinh mười năm, đọc ba nghìn lần, một ngày đọc một lần, đọc mười năm như vậy nhưng không khai ngộ. Bèn đến Tào Khê bái Lục tổ, gặp Lục tổ, thiên sư lạy ba lạy nhưng đầu không sát đất. Thấy vậy, đại sư Huệ Năng đợi khi thiên sư đứng dậy, bèn hỏi: Thầy có gì mà phải kiêu mạn như vậy? Vì sao? Khi thầy lạy đầu vẫn chưa sát đất, thiên sư thật thà trả lời: Tôi đã tụng ba nghìn biến kinh Pháp Hoa.

Nghe thế, đại sư Huệ Năng hỏi: Kinh Pháp Hoa dạy những gì trong đó? Thiên sư không trả lời được, trái lại xin thỉnh giáo đại sư Huệ Năng. Đại sư cho hay ông chưa bao giờ nghe đến bộ kinh đó, tất nhiên ngài chưa bao giờ tụng, cả đời chưa ghé mắt đến, vì ngài không biết chữ. Được rồi! Bây giờ ông tụng cho tôi nghe. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, mới đọc đến phẩm thứ hai, đại sư bảo ngừng lại, tôi đã hiểu rồi. Nói xong ngài giảng cho sư Pháp Đạt nghe về đại ý của kinh. Pháp Đạt khai ngộ, lại cúi đầu sát đất đánh lễ, là bởi đã thực sự thông, hoàn toàn là sự thật. Đọc mười năm chưa thông, bây giờ chỉ nghe vài lời đã thông tất cả. Quý vị xem phương pháp nào là tối ưu?

Con người hiện nay thường mắc căn bệnh chung đó là coi thường các bậc cổ đức, cho rằng người xưa lạc hậu, chỉ người hiện đại mới thông minh, người bây giờ thành công hơn người xưa, quả là một sai lầm, thực sự sai lầm.

Tất cả những khoa học kỹ thuật đó, người xưa có hiểu chăng? Có, hiểu hết, nhưng tại sao họ không phát triển? Nếu phát triển thì thế giới sẽ sớm huỷ diệt, không theo con đường đó mới là từ bi, trí tuệ. Khoa học mang đến một số ưu điểm, ngọt ngào, một chút dễ chịu, nhưng chúng ta đã phải trả giá ra sao? Quý vị xem những biến loạn của xã hội chúng ta ngày nay, mất tất cả đạo đức, luân lý, đó là cái giá chúng ta phải trả. Lại phải trả giá cho việc quả đất đầy rẫy những tai nạn, nếu khoa học phát triển hoen nữa, thì quả đất sẽ bị huỷ diệt, được không bù mất, thu không bù chi. Thực sự có trí tuệ ai cam tâm làm những việc như thế? Ái Nhân Tử Thản là người ngoại quốc, nếu ông là người phương đông, chắc chắn không công bố bí mật chế tạo bom nguyên tử, tại sao? Phương hại đến mọi người, đây không phải là một việc tốt. Người phương đông không làm những việc thất đức, không vì danh thơm, lợi dưỡng của mình, mà mỗi suy nghĩ đều vì những người đời sau, điều này chúng ta không thể không hiểu, cần phát huy tinh thần trách nhiệm.

Trong danh hiệu chư Phật, nhất là A Di Đà Phật, có thể nói, A Di Đà Phật là tên chung của tất cả chư Phật. Đức Phật nào cũng có thể xưng A Di Đà Phật, nghĩa của A Di Đà Phật là gì? Cả câu này là tiếng Phạn, được dịch âm, khi dịch sang tiếng Trung quốc thì quý vị đã hiểu. A dịch là vô, Di đà

dịch thành lượng, Phật được dịch là Giác, trí tuệ. Nổi các chữ Trung quốc lại, bạn đã rõ, đó là Vô lượng giác, Trí tuệ vô lượng, vị Phật nào không phải vô lượng giác? Có vị Phật nào không phải vô lượng trí tuệ? không phải hoàn toàn thế sao? Bởi thế ngài là tổng hiệu của tất cả chư Phật, niệm một câu danh hiệu Phật là niệm tất cả chư Phật, không sót danh hiệu nào cả. Tất cả đức tướng trí tuệ viên mãn của chư Phật đều được bao hàm trong một câu danh hiệu này, ta phải nắm được ý của vấn đề, để khỏi lúc phải niệm thứ này, lúc phải niệm thứ khác. Không cần phiền phức như vậy, nắm chắc ý chính thì những thứ khác cũng nắm được.

Danh hiệu này là cương lĩnh chung của tất cả mọi danh hiệu, danh hiệu là pháp môn đại diện, nó là đầu mối của tất cả các pháp môn, nên chúng ta phải nắm rõ nó. Đó là tổng vạn đức thành, thành tựu này chỉ nhờ vào một câu danh hiệu. Nhưng có thể nhất niệm để niệm danh hiệu Phật, trong nhất niệm đó đã đầy đủ vạn đức, trong mỗi niệm đã niệm vạn đức, quả thực không thể nghĩ bàn, chúng ta phải tìm hiểu rõ ràng, minh bạch, liệu có thể không niệm u? Cái gì cũng có thể không niệm, thứ gì cũng buông bỏ được, chỉ nắm chắc một câu danh hiệu là đủ. Đây là câu nói của những đại đức tổ sư thời Tuỳ Đường phát biểu, không phải một người nói mà tất cả mọi người đều nói.

Ác nghiệp từ vô thủy là do vọng tâm sinh ra, công đức niệm Phật được khởi lên từ chân tâm. Chân tâm như mặt trời, vọng tâm như bóng tối, chân tâm vừa khởi, vọng niệm liền mất, như mặt trời ló dạng thì đêm tối không còn. Mấy câu này là nói về công đức của việc niệm Phật, những lợi ích của việc niệm Phật, có thể diệt trừ tội nghiệp, tiêu trừ nghiệp chướng của bạn, vì sao? Ác nghiệp vô lượng vô biên từ vô thủy kiếp đến nay là do vọng tưởng sinh, vọng là gì? Mê, mê mà không giác, đi ngược lại với tự tánh, nên họ mới tạo tất cả tội nghiệp. Tội nghiệp là gì? Mê lầm ngay từ đầu, cho rằng thân này là của ta, tất cả khởi tâm động niệm đều vì thân này, để thân này hưởng thụ, nhưng thân này là giả, không phải của ta.

Quý vị xem, chúng ta tận tâm tận lực vì nó, thật đáng thương, tạo tội nghiệp đầy thân. Khi có thân, đầu tiên là tự tư tự lợi xuất hiện, vì lợi ích bản thân, ta bắt đầu hại người. Tất cả khởi tâm, động niệm đều vì lợi ích chính mình, hại người lợi mình, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình. Trong quá trình đó ta đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, quả báo là rơi vào trong tam đồ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Bởi thế điều đầu tiên Phật dạy chúng ta: Thân này không phải là tôi, mà thân thuộc về cái gì? Phật pháp gọi thân là ngã sở, chính là tôi sở hữu. Như áo quần vậy, áo quần không phải là tôi, mà nó là sở hữu của tôi, mình phải phục vụ cho áo quần u? Không, vì sao? Biết nó không phải là của ta, cái gì mới là của ta? Cái gì là của ta? Có, giáo

lý Đại thừa cho rằng thường, lạc, ngã, tịnh. Bốn chữ này là chân lý, không phải giả.

Thường là gì? Là vĩnh hằng bất biến, nếu còn thay đổi là vô thường, vô thường là giả, thường là chân. Đại sư Huệ Năng đã thấy nó, khi ngài trình kệ lên Ngũ tổ, câu thứ hai: Nào ngờ tự tánh, vốn không sinh diệt. Không sinh không diệt là thường, vốn không sinh không diệt là thường. Lạc, lạc là thật, khổ là giả, đây là sự an lạc tuyệt đối. Ngày nay chúng ta thường nói khổ lạc là một đôi, kì thực trong vũ trụ không có thứ tương đối. Nhị biên khổ-lạc đều xả bỏ, đó là chân lạc. Tôi có chân lạc, chân lạc là gì? Lạc của đại Niết bàn, cái vui của sự thanh tịnh tịch diệt, Như Lai quả địa thượng mới lãnh hội được. Hiện tại chúng ta đang đánh mất tự tánh, nên hoàn toàn không cảm nhận được, cho dù có nói chúng ta vẫn không tin, không tiếp nhận.

Ngã, có nghĩa chủ thể, tự tại, có chăng? Có, trong bài kệ của đại sư Huệ Năng có nói đến: nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ, đó là nghĩa của chữ ngã, thực sự làm chủ thể, chứng đắc đại tự tại. Tịnh, câu thứ nhất ngài nói: Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh. Đầy đủ cả thường, lạc, ngã, tịnh, chỉ vì quên mất tự tánh nên không nhận ra đây thôi, kiến tánh là thấy ngay, nó là tánh đức, tự tánh chính là chính mình, là ta. Bốn đức của tự tánh: Thường, lạc, ngã, tịnh, minh tâm kiến tánh, khi kiến tánh quý vị liền cảm nhận được ngay, chưa kiến tánh thì bốn chữ kia cũng chỉ là hữu danh vô thực, cần phải nắm rõ.

Vì thế trong giáo lý Tiểu thừa, Phật thường dạy cho chúng ta vô thường, vô ngã, khổ, không, vô thường, Phật luôn nói về những điều này. Đây là nói cho Tiểu thừa để phá tình chấp cho họ. Với Đại thừa, Phật dạy chân thường, thực sự có thường, lạc, ngã, tịnh. Ngày nay chúng ta đang sống với vọng tâm, vọng tâm là gì? Đó là tâm phân biệt, tâm chấp trước, tâm vọng tưởng, quả là một sai lầm. Công đức niệm Phật được khởi lên từ chân tâm, phương pháp niệm Phật của đại sư Ấn Quang là phương pháp dùng vọng tâm khôi phục lại chân tâm, vọng tâm có niệm, chân tâm là vô niệm. Vọng tâm ngày nay của chúng ta, quý vị thấy niệm trước diệt, niệm sau liền sinh, mỗi ngày có vô lượng vô biên tạp niệm.

Có rất nhiều người hỏi tôi thuật dưỡng sinh như thế nào để giữ gìn sức khoẻ và sống lâu? Đây là vấn đề được rất nhiều người quan tâm, nếu sống bằng vọng tâm thì chính ta đã tàn phá sức khoẻ của mình, đang sống mà tàn phá thân thể của mình, đến khi mất sẽ tàn phá linh hồn của mình, thật đáng thương! Khiến cho linh hồn của mình luân hồi trong lục đạo. Cách bảo vệ sức khoẻ đúng đắn là gì? Chân tâm, chân tâm là cách bảo vệ sức khoẻ thiết thực nhất, nhất chân thì tất cả đều chân. Chân tâm là gì? Chân tâm ly niệm,

được nói đến trong giáo lý Đại thừa. Vọng tâm là có suy nghĩ, chân tâm không có suy nghĩ. Không có suy nghĩ khó, rất khó thực hiện. Phật, Bồ tát rất thông minh, dùng một phương pháp dạy chúng ta chỉ khởi lên một niệm, ngoài niệm đó ra không có niệm nào khác, niệm đó chính là niệm Phật. Dùng ý niệm A Di Đà Phật đánh tan tất cả những niệm khác, quý vị chỉ giữ lại niệm này thôi, đây được gọi là dùng một pháp trị tất cả pháp. Theo cách đó, đến lúc không còn niệm nào nữa thì nhất pháp đó cũng không cần, thuần chân, chân lý niệm Phật chính là chỗ đó.

Nếu không còn tạp niệm thì quý vị niệm Phật làm gì? Không cần niệm nữa, niệm Phật là sai. Niệm Phật là uống thuốc, chữa bệnh, lành rồi thì uống thuốc làm gì, đây gọi là thuần tịnh, thuần thiện. Dùng một niệm để ngăn tất cả niệm, căn tánh chúng sinh khác nhau, vọng niệm quá nhiều, nên Phật dùng tám vạn bốn nghìn pháp môn để đối trị tám vạn bốn nghìn phiền não của chúng sinh. Chúng ta có thể làm một phép thử, để xem phương pháp nào tốt, thì sử dụng phương pháp đó, có thể giúp quý vị giảm ít vọng niệm, có hiệu quả đối với mình. Tham thiền cũng được, trì chú cũng được, giữ giới cũng được, niệm Phật cũng được, nghiên cứu kinh giáo cũng được, bởi căn tánh của mỗi người không giống nhau.

Lúc còn trẻ, thầy tôi bảo niệm Phật, tôi không niệm được, vì nghi ngờ pháp môn này, nên không niệm được. Tôi chưa nhận thức rõ ràng về pháp môn này, nhưng tôi rất tập trung khi học tập. Lúc trẻ chúng tôi đã xuất gia, rất đông những vị hoà thượng tiền bối đã phê bình chúng tôi, cho rằng tôi thích giảng kinh, kì thực không phải như thế, họ đã nghĩ sai. Tôi vận dụng phương pháp giảng kinh để đối trị phiền não của tôi, vì vọng niệm nhiều quá. Khi giảng kinh, chúng tôi phải chuẩn bị bài vở, tài liệu, trong lúc soạn bài vở như thế chúng tôi phải chuyên tâm, như thế là giảm thiểu được vọng niệm, phương pháp này rất hiệu quả với tôi, nên tôi đi theo con đường này.

Giảng kinh, là tôi đã đối trị được tập khí phiền não của bản thân, thời gian càng dài thì phiền não càng giảm bớt. Mỗi ngày đều đọc kinh, mỗi suy nghĩ đều nghĩ về những kiến thức trong kinh điển, xa rời những mong muốn thế gian, ít nhất đã 50 năm tôi không để mắt đến báo chí, truyền hình, phát thanh. Bởi thế có người hỏi, không cập nhật những kiến thức, tin tức hiện tại, thầy có gặp những khó khăn trong cuộc sống không. Tôi trả lời có, nhưng đã có những người đồng học, người hảo tâm, khi họ biết được tin tức quan trọng, họ bèn viết vào một tờ giấy đưa tôi xem. Mỗi tuần đều có những người download tin tức trên mạng rồi chép vào mấy trang giấy cho tôi xem, bởi thế những tin tức quan trọng tôi đều nắm được, đỡ bớt rất nhiều việc.

Hai câu nói của cổ nhân mà tôi tin và giữ rất cẩn thận, đó là: Biết được nhiều chuyện thì phiền não nhiều. Những điều không cần biết thì cần gì phải

cất công tìm tòi, lại còn chạy vạy nghe ngóng, đó không phải tự mình trối mình sao? Tôi dứt khoát không giây vào những chuyện đó. “Thức nhân đa xứ thị phi đa”, quen biết nhiều người thì thị phi càng nhiều, tất cả đều gây rắc rối cho mình. Bây giờ những người quen biết tôi rất nhiều, tôi không biết họ, họ biết tôi bằng cách nào? Nghe tôi giảng kinh trên truyền hình, vì tôi thường hay đi, những người không quen biết, gặp tôi họ cũng chào hỏi, hầu như nơi nào cũng gặp, nhiều lắm. Họ thấy trên mạng, trên đĩa, truyền hình vệ tinh, người quen nhiều là từ chỗ đó, thật ra tôi không thân quen nhiều người mà chỉ có họ biết tôi, tôi không biết họ.

Liệu có cần thiết phải quen biết người ta không? Không cần thiết, càng ít quen biết, càng ít người qua lại với ta, cuộc sống càng yên tĩnh. Lui tới cũng một vài người bạn cũ, lần hồi những người bạn cũ cũng ra đi. Vì thế thời gian qua, mỗi năm tôi quay lại Đại lục hai ba lần để thăm bạn cũ, bây giờ họ cũng dần vắng bóng. Ông Triệu Phác, lão hoà thượng Danh Sơn, Hoàng Niệm Lão, Phó Thiết Sơn... đều đã mất. Phó Thiết Sơn là một tín đồ Thiên chúa giáo, là một người rất thân thiết với tôi.

Mỗi năm, mọi người muốn thăm nhau một vài lần, nhưng bạn bè trong nước, nước ngoài dần dần đi xa, tôi cũng đã già. Thật sự, tuổi trẻ không nghĩ ra được, nhưng đến độ tuổi này các bạn mới hiểu, không nên ôm đồm nhiều thứ. Rất nhiều hoạt động ở các nơi khác nhau tôi không tham gia, có người đến mời, tôi cử những vị trẻ tuổi, những người đồng tu trẻ tuổi thay tôi tham dự, cũng lợi dụng cơ hội này để diu dắt họ. Không phải trường hợp bắt buộc dĩ thì cố gắng tránh, vui nhất nhất là tu hành, phương pháp tu hành của tôi gồm đọc kinh, giảng kinh, niệm Phật, rất đơn giản. Mỗi ngày tôi dành bốn tiếng để đọc kinh, chia xẻ với mọi người độ bốn tiếng, thời gian còn lại là niệm Phật, không gì vui hơn.

Hỏi tôi chuyện thiên hạ, ngày nay thiên hạ đã thái bình rồi, không có chuyện gì nữa, tôi không biết, hết chuyện, thiên hạ thái bình. Các bạn đến cho tôi hay, hôm nay có một số chuyện, có chuyện đó nữa a, không không quan tâm, tốt hơn hết là đừng nói với tôi, ngày ngày sống cuộc đời êm thấm, biết thêm nữa để làm gì! Bởi thế người ta kháo nhau những tai nạn, tôi không phí lời, cứ chân thành niệm Phật. Tai nạn có xảy ra, sẽ được hoá giải, không có tai nạn, nghiệp chướng được tiêu trừ, không phải như thế sao? Không cần phải tránh, làm sao tìm được nơi thoát khỏi tai nạn.

Người xưa có câu: khó tránh kiếp nạn. Bạn không bị kiếp nạn, dù tai nạn ngay trước mắt, quý vị cũng bình yên vô sự, cần gì phải lo lắng? Lo lắng chính là vọng niệm, là tạo nghiệp, chỉ bằng niệm Phật, niệm Phật là tốt nhất để tiêu tai miễn nạn. Khi đã hết nghiệp chướng rồi, thì phước huệ sẽ tăng lên, đó là một cơ hội tốt, không cần phải lo lắng vô có. Vì thế công đức

niệm Phật là từ chân tâm khởi, chân tâm như mặt trời, vọng tâm như đêm tối, khi chân tâm có mặt là vọng tâm biến mất, giống như ánh dương vừa ló thì bóng tối tan đi, ý nghĩa của nó là như vậy.

An Lạc Tập dẫn chứng kinh Quán Phật Tam Muội nói: Phật khuyên phụ vương thực hành niệm Phật tam muội. Quý vị thấy sự thù thắng của pháp môn này, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giới thiệu cho thân phụ của ngài, nếu không phải là pháp môn tối ưu thì làm sao ngài lại giới thiệu cho phụ thân mình? Khuyên thân phụ mình tu niệm Phật tam muội.

Phụ vương bạch Phật: Quả đức Phật địa, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, tại sao không bảo đệ tử làm theo. Đây là những lời Phật thường nói trong kinh Đại thừa. Như lai quả địa chân như thật tướng, chân như thật tướng là chỉ tự tánh, pháp tánh. Đệ nhất nghĩa không, theo cách nói của Tịnh tông là Thường tịch quang tịnh độ, là tự tánh, tại sao lại có tên đệ nhất nghĩa không? Tự tánh vắng lặng trong suốt, bản thân nó không có hiện tượng, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, ngay hiện tượng tự nhiên cũng không. Nó tồn tại, không lúc nào không tồn tại, không nơi nào không tồn tại, bởi vì nó không có hình tướng, nên ta có thể hình dung nó bằng chữ “không”. Không ở đây không thể nói là không có gì, nó vẫn có, nó có nhưng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của ta không thể tiếp xúc được, như kinh Phật nói, tất cả không thể duyên được.

Nó tồn tại, thực sự tồn tại, không phải không có, giống như chúng ta xem truyền hình, ta nhìn màn ảnh của truyền hình, khi ta mở một kênh nào đó, thấy những cảnh trên màn hình. Khi không có màn hình, thì màn hình đó ví như đệ nhất nghĩa không. Bây giờ chúng ta chỉ thấy những hình ảnh chuyển động trong đó, màn hình đâu có chuyển động, màn hình không sinh không diệt, màn hình chính là đệ nhất nghĩa không, màn hình là Thường tịch quang tịnh độ. Đệ nhất nghĩa không không phương hại, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, không ảnh hưởng lẫn nhau, thập pháp giới y chánh trang nghiêm cũng không phương hại đến đệ nhất nghĩa không. Thực ra, đệ nhất nghĩa không từ xưa đến nay chưa bao giờ ô nhiễm, chưa bao giờ bị ô nhiễm, cũng không bao giờ bị phương hại, vì đó là tự tánh.

Nhà khoa học, chúng ta nghe những kết luận của nhà khoa học, trong vũ trụ hồng quan, nếu ta dùng máy móc tinh vi nhất để quan sát, đo đạc, cũng chỉ quan sát độ 10% vũ trụ, còn lại 90% không thể thấy được, đến đâu? Đến đệ nhất nghĩa không. Bởi thế nhà khoa học không thể nhìn thấy, nghĩa là trở về với tự tánh, vấn đề này kinh Đại thừa nói rất cụ thể, họ không biết kinh Phật nói rất rõ ràng, nên quay về tự tánh.

Giống như những nghĩa lý cao siêu nhất trong Đại thừa, sao không đem dạy cho một số người? Đây là câu hỏi vua Tịnh Phạn đặt ra cho Phật.

Phật trả lời: Quả đức của chư Phật, có cảnh giới vô cùng thâm diệu, thần thông giải thoát, không phải là cảnh giới người phàm phu có thể đến được. Trong số những đệ tử, đặc biệt là những đệ tử Thanh văn, Phật không bao giờ dạy cho họ chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, những lời này không nói cho Tiểu thừa, nói cho ai? Những Bồ tát Đại thừa, vì họ hiểu. Cả đời dạy học của mình, Phật đã chỉ cho chúng ta thấy rất rõ, ngài tùy người để cho lời dạy. Sau khi đại triệt đại ngộ, ngài giáo hoá cho năm Tỳ kheo ở vườn Nai, đây là bước đầu tiên xây dựng Tam bảo: Phật, pháp và tăng. Ngài đã dạy cho năm vị Tỳ kheo Tứ A hàm, giảng kinh A hàm, mất 12 năm, tương đương cấp tiểu học của Phật giáo, 12 năm. Sau 12 năm, khi đã có cơ sở rồi, tiếp tục học tiếp lên nữa, giảng Phương đẳng, Phương đẳng là Đại thừa, mất tám năm, tương đương cấp trung học, cả giai đoạn này tổng cộng học hết 20 năm. Học 20 năm cơ sở xong mới học tiếp lên đại học, khi lên đại học được nghe giảng Bát nhã, đệ nhất nghĩa không, chân như thật tướng. Đây là giai đoạn quan trọng nhất trong nền giáo dục Phật giáo, tổng cộng mất 22 năm.

Trải 49 năm giảng kinh dạy học, Phật Thích ca mâu ni đã mất 22 năm để giảng Bát nhã, chiếm gần một nửa thời gian, bởi vì đây là khoá học rất quan trọng của Phật giáo. Nhưng trước đó có 20 năm học cơ bản, nếu không có nền tảng 20 năm đó thì làm sao tiếp thu được những kiến thức sau này? Ngài đã từng bước nâng cao, tám năm cuối cùng mới giảng Pháp Hoa, tương đương viện nghiên cứu. Cảnh giới trong Pháp Hoa hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Hoa Nghiêm, đó là quay về tự tánh. Những gì ngày nay chúng ta có tất cả đều do Thế Tôn thị hiện, vì vậy khi học tập, chúng ta nên dựa vào thứ tự như trên để thực hiện. Không dựa theo những gì có sẵn để học, Tiểu thừa không cần, giống như nói không cần giai đoạn 12 năm trước đó, tôi bắt đầu học Phương đẳng thôi, thì bạn làm sao thành công? Không học tiểu học mà chỉ học trung học, liệu có thể được không? Thậm chí không học tiểu học, không học trung học, nhảy thẳng vào đại học, thậm chí tôi làm nghiên cứu sinh, làm gì có chuyện đó! Họ có thần đồng, mà thần đồng lâu mới xuất hiện.

Trong số ba vị thầy của tôi, lúc tôi đang thanh niên, đã cảnh cáo tôi không bao giờ được học Huệ Năng, họ bảo Huệ Năng là thần đồng. Trước Huệ Năng không có một Huệ Năng khác, sau Huệ Năng cũng không có Huệ Năng thứ hai, bạn làm gì có trình độ học theo Ngài? Đó là gì? Nghiên cứu sở, đó là thần đồng, không phải người thường. Chúng ta là những người bình thường, dứt khoát phải học từ tiểu học, trung học rồi đến đại học, có như thế ta mới học được, đây là những lời dạy chân thực của người thầy.

Thầy Phương Đông Mỹ bắt đầu dạy tôi từ Bách Pháp Minh Môn Luận, vì tôi học triết học, hai tông Tánh và Tướng là triết học của Phật giáo. Đây chính là những lời lúc bấy giờ thầy nói với tôi, khi tuổi đã lớn, thầy không nói thế nữa, thầy biết rằng tất cả giáo pháp của Phật đều là một môn triết học cao cấp. Càng đi sâu chúng ta càng cảm nhận rõ, càng am hiểu hơn. Đại sư Chương Gia bảo tôi nên học từ truyện kí Phật Thích Ca Mâu Ni, đầu tiên là phải làm quen với lịch sử Đức Phật, bắt chước cách thức Phật Thích Ca Mâu Ni để học, không được đi đường tắt. Ở cùng với thầy Lý mười năm, thầy đã truyền đạt cho tôi phương pháp giảng kinh, dạy học. Tôi học tổng cộng 13 năm, tương đương giai đoạn 12 năm Thế Tôn giảng kinh A Hàm, tôi học 13 năm, nền móng đã tương đối vững chắc.

Người học bây giờ không chú trọng cơ sở, nhảy tót nghiên cứu những tập kinh luận lớn, khó đấy, rất khó. Học gì đi nữa cũng không thể thâm nhập cảnh giới, chỉ bằng chuyên cần niệm Phật, nếu chuyên cần niệm Phật mà chúng được niệm Phật tam muội, đến mức nhất tâm bất loạn, thì đã thành công, thực sự thành công rồi.

Vì thế, những lời Phật nói với thân phụ rất sâu sắc.

Quả đức chư Phật, có cảnh giới vô lượng thâm diệu, thần thông giải thoát, đó không phải cảnh giới người phàm có thể bước vào được, nên con khuyên phụ vương nên thực hành niệm Phật tam muội. Không cần nghiên cứu những giáo lý này, chỉ nên chuyên cần niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, khi đến thế giới Cực lạc rồi thì tự nhiên khai ngộ, biện pháp thật thiết thực! Biện pháp này thù thắng, không gì sánh được, đó là thực sự là pháp đệ nhất trong Phật pháp. Nhưng với điều kiện bạn phải có niềm tin, bạn không tin thì không có cách nào cứu vãn, tin tưởng rất khó.

Trong Di Đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích đã dạy chúng ta, tín, nguyện, hạnh. Ngài đã dùng ba chữ này để làm cương lĩnh cho tác phẩm kinh Di Đà. Phần lời tựa nói tín, nguyện, hạnh, phần chánh tông cũng nói tín nguyện hạnh, phần lưu thông lại nói tín nguyện hạnh. Cách giảng như thế những vị đại đức tổ sư chưa bao giờ sử dụng. Đại sư Ngẫu Ích quả là người có kiến giải chính xác và thấu triệt, là bậc thực sự có trí tuệ. Về chữ tín, ngài dạy chúng có sáu cách tin, sáu cách đó là: Một, tin bản thân. Đây là điều rất quan trọng, nếu bạn không tin bản thân mình thì dù Phật Bồ tát có đến cứu cũng vô dụng, tin Phật cũng không tác dụng gì, đầu tiên là tin chính mình. Thứ hai, tin Phật, Bồ tát, Phật, Bồ tát được đặt ở vị trí thứ hai.

Tin chính mình là gì? Tin mình là Phật, tin mình có Phật tánh, hiện tại chúng ta đang quên mất mình có tự tánh, làm sao để khôi phục lại tự tánh?

Ta nên thỉnh giáo nơi Phật, Phật sẽ giúp ta khôi phục tự tánh. Phật giúp ta tìm lại tự tánh cho chính ta, cách tin thứ hai không giống đức tin tôn giáo.

Thường tiếp xúc một số tôn giáo, như Thiên chúa giáo và Cơ đốc giáo, tôi có quen biết khá nhiều những Mục sư, cha cố của họ và cũng thường hay trò chuyện. Họ bàn về đức tin, họ bảo đức tin của chúng tôi giống như đức tin trong Tịnh tông quý vị, tôi trả lời không giống, không giống ở chỗ nào? Đức tin đầu tiên của chúng tôi là tin bản thân, đức tin đầu tiên của quý vị là tin Thượng đế, quý vị không tin chính mình. Chúng tôi đầu tiên là tin chính mình, sau đó mới tin Phật, quả nhiên không giống nhau.

Văn hoá truyền thống xưa, điều đầu tiên cũng dạy tin chính mình, bản tánh vốn thiện. Khi chúng ta đang đi học, chúng ta phải nương tựa người thầy, Thánh hiền, mong họ dẫn dắt ta quay về gốc thiện, đó là một ý. Quý vị xem cách dạy học của Đông và Tây phương, điều đầu tiên, về ý niệm đã khác nhau. Tin bản thân có thể thành Thánh thành Hiền, tin bản thân mình là Thánh hiền, khi học Phật, ta tin mình là Phật, Bồ tát, như thế mình mới thành công. Nếu không tin mình là Phật, Bồ tát, học cả đời cũng chỉ là người phàm, coi như không học.

Tiếp theo, Phụ vương bạch Phật: Hình dáng của công đức niệm Phật ra sao? Hình dáng công đức niệm Phật ra sao? Phật thưa phụ vương: Như rừng Y lan, vuông bốn mươi do tuần_Do tuần là đơn vị đo diện tích, có nhiều cách giải thích khác nhau, thường được nhắc đến trong kinh Phật. Một đại do tuần khoảng chừng tám mươi dặm Trung quốc, trung do tuần bằng sáu mươi dặm, tiểu do tuần bằng bốn mươi dặm. Tính đơn vị nhỏ, bốn mươi dặm là một do tuần, vuông bốn mươi do tuần, chắc độ bốn trăm dặm, cho thấy cánh rừng này khá rộng, đây là rừng cây.

Y lan là tiếng Phạn, là một loại thực vật, có mùi hôi không ngửi được, cả khu rừng toàn loại cây này, nhưng trong số các cây đó có một cây Ngu đầu chiên đàn. Ta biết gỗ chiên đàn rất thơm, mùi hương quý, có một cây như thế, bạn nghĩ một khu rừng rậm rộng bốn trăm dặm như thế, tất cả các cây trong đó đều là cây Y lan, chỉ lọt vào một cây Ngu đầu chiên đàn. Tuy có mầm nhưng chưa nhú lên khỏi mặt đất, cây Ngu đầu chiên đàn đó chưa lớn, nó có gốc, có mầm, nhưng chưa thành cây,

Rừng cây Y lan, chỉ mỗi mùi hôi, nếu ăn nhầm hoa quả của nó, phát điên đến chết, cây Y lan có nhiều độc tố, hôi hám, nếu ai ăn nhầm hoa quả của nó, phát điên đến chết, trong quả cây này chứa rất nhiều chất độc. Sau đó cây chiên đàn nhú mầm, dần lớn lên, vừa mới thành cây hương toả một vùng, cả khu rừng liền thay đổi thành rừng hương. Chúng ta hãy tưởng tượng, một cây Chiên đàn, trong một khu rừng Y lan rộng bốn trăm dặm,

hương một cây Chiên đàn có thể làm thay đổi cả một vùng xứ ứ. Cây Chiên đàn được ví cho sự niệm Phật, người nào được thấy, đều sinh tâm hi hữu. Quý vị xem một cây như thế mà có thể làm thay đổi cả một rừng cây.

Phật nói với phụ vương, tất cả chúng sinh lăn lộn trong dòng sinh tử, tâm niệm Phật cũng như thế. Tâm niệm Phật, công đức của việc niệm Phật giống như cây Chiên đàn. Chiên đàn là cây thường xuất hiện trong kinh Phật, nó là thứ gỗ có mùi hương thơm nhất trong thế gian này. Đàn hương trong quan niệm người Trung quốc không phải là cây Ngưu đầu chiên đàn, có thể bây giờ cây này đã không còn nữa, nó có khi thời Phật còn tại thế, được kinh sách ghi chép lại. Đã từng có một vị tăng sĩ người Ấn độ mang đến Trung quốc hạt giống cây Ngưu đầu chiên đàn, nhưng rất ít, chỉ có bốn lượng. Vị tăng sĩ muốn làm quà dâng lên Hoàng đế, nhưng quà tặng cho Hoàng đế ít nhất cũng được một cân, không đủ một cân thì không thể làm quà được. Vì thế vị tăng sĩ kia không biết cách nào, bèn cho một hạt, rất nhỏ, độ chỉ bằng hạt đậu nành, rồi xông lên, hương thơm của nó tỏa ra bốn mươi dặm. Lúc bấy giờ kinh đô nhà Đường đang ở Tràng an, chu vi bốn mươi dặm đều nghe mùi hương, lúc ấy mọi người mới biết đó là bảo vật, còn lại một ít nhà vua xin nhận. Quả là một chuyện rất hiếm thấy, thực sự được gọi là bảo hương, mùi hương của nó có thể trừ bệnh, rất nhiều người bệnh nhờ nghe mùi hương này mà được khỏi.

Tất cả những gì kể trên là để thí dụ người niệm Phật, tâm người niệm Phật giống như gỗ Chiên đàn. Rừng cây Y lan được ví cho ác nghiệp được tạo ra từ vô thủy kiếp đến nay. Chỉ cần siêng năng niệm Phật thì được sinh trong nước Phật, chỉ cần bạn siêng năng niệm Phật. Hệ niệm, nhất tâm hệ niệm, đây là nguyên văn trong kinh, còn trong nguyên bản kinh Di Đà là nhất tâm hệ niệm. Đại sư Cư ma la thập đã dịch thành nhất tâm bất loạn, muốn đạt đến nhất tâm bất loạn không phải dễ, nhất tâm hệ niệm chúng ta có thể thực hiện được, vậy liệu đại sư La thập có phiên dịch nhầm? Không bao giờ, đại sư La thập là dịch ý, không phải so văn trong kinh để dịch thẳng, đại sư Huyền Tráng thì dịch thẳng.

Trong kinh Phật dạy chúng ta: Người niệm Phật, khi khi lâm mạng chung, được vãng sinh thế giới Cực Lạc, đầu tiên là hào quang Phật chiếu đến, nếu Phật A di đà đến tiếp dẫn thì nhất định trước hết phải có hào quang chiếu đến. Khi hào quang Phật chiếu đến thì công phu niệm Phật được nâng lên một bậc. Bình thường là nhất tâm hệ niệm, nhưng khi hào quang Phật chiếu đến thì biến thành nhất tâm bất loạn. Vậy nên ta có thể kết luận ngài La thập không nhầm lẫn, nhờ sức Phật gia trì, khi sinh sang thế giới Cực Lạc ở phương Tây, được bản nguyện Phật A di đà gia trì, bạn xem, bạn trở thành Bồ tát bất thối chuyển, còn gì tuyệt vời bằng! Đó quả là không thể nghĩ bàn, Bồ tát bất thối chuyển là Bồ tát đã minh tâm kiến tánh. Quý vị chưa minh

tâm kiến tánh nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, gần giống với những vị Bồ tát đã minh tâm kiến tánh. Tất cả chỗ đó là nhờ Phật A di đà gia trì chứ không phải là công phu của quý vị Phật A di đà gia trì cho tất cả mọi người, chỉ cần bạn vãng sinh đến thế giới Cực lạc, cho dù bạn chưa chứng quả bất thối nhưng ngài vẫn gia trì bạn, đây chính là sự thù thắng trang nghiêm không nơi nào bằng của thế giới Cực lạc.

Khi đã vãng sinh thì tất cả cái ác, đều biến thành đại từ bi, giống cây gỗ hương kia đã thay đổi cả khu rừng Y lan. Đây là một thí dụ cực kì sắc sảo, thí dụ thế nào? Niệm Phật có thể tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, tội chướng từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ cần ta thực sự biết niệm Phật thì có thể tiêu trừ hết. Nếu vận dụng được phương pháp niệm Phật của đại sư Ấn Quang, thì mức độ tiêu trừ tội lỗi càng nhanh hơn nữa, mang lại hiệu quả cao nhất, tự thân bạn có thể cảm nhận được, tại sao? Khi niệm Phật thì không có tạp niệm, đây chính là tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu khi niệm Phật mà vẫn có tạp niệm, thì tội chướng vẫn chưa được tiêu trừ, nó nhắc nhở quý vị đang còn nghiệp chướng.

Vì vậy khi niệm Phật, ta phải đề tỉnh niệm liên tục, trong tỉnh niệm có yếu tố đầu tiên là không hoài nghi, thứ hai là không để tạp niệm trộn lẫn trong đó. Vì vậy hiểu thật rõ ba yếu tố là một điều rất quan trọng. Ta phải niệm danh hiệu Phật thật rõ ràng, chậm một chút, không cần phải nhanh quá. Nhưng phải rõ ràng, nghe rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Mỗi câu niệm Phật của ta là câu thứ mấy trong mười niệm, không cần hai mươi, ba mươi, không cần, chỉ mười tiếng trở lại, câu thứ mấy trong mười tiếng đó. Niệm xong mười tiếng lại trở về tiếng thứ nhất, từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, bạn cứ theo cách này mà niệm, không cần đếm, không cần dùng tràng hạt. Niệm đến khi nào không còn vọng niệm, tâm thật thanh tịnh, niệm Phật như vậy mới thực sự có công phu, đây tướng của nghiệp chướng đã tiêu trừ.

Trong sinh hoạt thường ngày, lúc nào ta cũng phải nhớ đến, khi gặp những chuyện vừa ý, ta vui vẻ, sinh tâm tham luyến, đây là phiền não, lập tức niệm Phật để trấn giữ nó. Gặp những chuyện phiền hà, ta oán hận, bực bội, cũng phải niệm Phật để nâng nó lên, bực bội liền tiêu mất, oán hận cũng được hoá giải. Đây là điều người xưa nói: Không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm. Không sợ niệm khởi là vì đã có giác, danh hiệu Phật nâng đỡ gọi là giác, khi quên danh hiệu Phật là ta đang mê, khi mê ta buông theo phiền não, như vậy sẽ chịu đau khổ. Khi tỉnh giác, ta không bị cuốn theo phiền não, phiền não lập tức bị ép xuống ngay, như thế gọi là công phu, như thế gọi là biết niệm, như thế gọi là chân niệm Phật. Bởi thế chân niệm Phật không phải ở chỗ mỗi ngày niệm được bao nhiêu, phương pháp chế ngự

phiền não của tổ Ấn Quang rất hiệu quả, đây là phương pháp được ngài đề xướng.

Quý vị thấy phương pháp lão cư sĩ Hoàng Niệm tổ sử dụng, khác với phương pháp của tổ Ấn Quang. Phương pháp của Hoàng Niệm Tổ là truy đỉnh niệm Phật, nhanh, cực kì nhanh, mỗi câu nối tiếp mỗi câu, đuổi nhau, A di đà Phật, A di đà Phật, A di đà Phật. Cũng khiến phiền não không thể chen vào được, cư sĩ đã sử dụng phương pháp như vậy, quý vị thấy trước khi ông vãng sinh nửa năm, ông viết thư kể cho tôi. Ông đã niệm mỗi ngày mười bốn vạn tiếng, ông đếm hần hoi, đếm số, truy đỉnh, đó cũng là một phương pháp. Cứ đem cả hai phương pháp ra so sánh, xem phương pháp nào thích hợp. Nhưng phương pháp của pháp sư Ấn Quang dễ đắc định hơn, rất nhẹ nhàng, cứ niệm từ từ, không cần hấp tấp. Phương pháp của Hoàng Niệm Tổ giống như chiến đấu, xung phong, quyết liệt, từng câu đuổi nhau. Bởi thế phương pháp tuy đa dạng, nhưng tựu trung vẫn ở chỗ nhiếp tâm, đây mới là điều quan trọng.

Làm sao để thu nhiếp lục căn, Niệm Lão là người thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Ở Mật tông, ông mang danh nghĩa Kim Cang thượng sư. Khi vãng sinh, ông dùng phương pháp truy đỉnh niệm Phật, niệm trong vòng sáu tháng. Phương pháp của tổ Ấn Quang rất ôn hoà, thanh nhã, cả đời ngài theo đuổi phương pháp này.

Tiếp theo, Sở dĩ có tên là rừng Y lan, ví cho ba độc, ba chướng, vô biên chúng tội trong thân chúng sinh. Ngài đã dùng những cách như thế để thí dụ, ba độc là tham, sân, si. Ba chướng là hoặc, nghiệp, khổ. Mê hoặc là chướng ngại, tạo nghiệp là chướng ngại, thọ báo là chướng ngại. Nên mới có câu: nguyện tiêu tam chướng chur phiền não. Sau tam độc lại còn hai thứ nữa, đó là mạn và nghi. Hai độc này, bây giờ chúng ta xem tác dụng của nó, khi nó tác động thì thật đáng ngại.

Khi ngạo mạn nổi lên liền kéo theo động đất, núi lửa tuôn là hệ quả của tâm sân hận. Ngạo mạn là động đất, do không cân bằng, ngu si, núi đổ đất lún, tất cả những thứ này là gì? Vốn đất đai, núi non là những thành phần vững chãi, bây giờ nó trở thành gì? Trở nên mềm nhũn, rất dễ bị nước nhấn chìm. Tôi nghe ở một số quốc gia có hiện tượng này, một vùng đất rộng lớn tự nhiên bị nước nhấn chìm, thậm chí có cả một đại lục chìm hẳn xuống biển. Đó là những hiện tượng rất đáng sợ, bởi nó đã nhũn, mềm ra rồi, biểu hiện của tâm lý nào? Đó là sự hoài nghi, lòng ngờ vực. Nếu quý vị có niềm tin, lòng tin kiên cố thì trái đất cũng sẽ vững chắc, núi không lở.

Danh từ dòng chảy đất đá, ngày trước chúng ta chưa bao giờ nghe đến từ này, đây là một từ mới. Khoảng gần đây, hai ba mươi năm năm trở lại

mới được nghe, ngày trước chưa bao giờ nghe, chưa bao giờ biết thế nào là dòng chảy đất đá, không hiểu, vậy đó là hiện tượng gì? Núi đã mềm, nhũn ra, không chịu được thử thách, một trận mưa xối xuống thì núi lở đất tan, vì thế ý niệm có thể thay đổi được tất cả. Nếu chúng ta hoài nghi với bản thân mình, với người, lúc nào cũng giữ lòng nghi hoặc, thì hệ thống miễn dịch của ta sẽ có vấn đề, rất dễ mắc bệnh, vì sao? Thân thể của bạn không khoẻ, nếu một người có lòng tin kiên cố, sức miễn dịch của người đó rất tốt, mầm bệnh khó xâm nhập vào cơ thể, bởi thế lòng tin rất quan trọng!

Ngày trước chúng ta thường xem nhẹ hai từ này, bây giờ cảnh tượng hiện ra trước mắt, quý vị thấy, rất nhiều người mắc những căn bệnh quái ác, bạn cứ thử tiếp xúc với họ, xem họ có lòng tin hay không, họ hoàn toàn không có. Quý vị đã hiểu, lòng nghi ngờ của họ rất lớn, họ hoài nghi tất cả với người, với mọi vật, với mọi chuyện, đây là một tâm lý không tốt. Bởi thế ta thấy giáo lý Đại thừa xếp tham, sân, si, mạn, nghi là phiền não căn bản, một khi nó chuyển động là tai nạn xảy ra. Với mỗi người sẽ là bệnh tật, với môi trường nơi bạn cư trú sẽ là thiên tai.

Gọi là Chiên đàn, là ví cho tâm người niệm Phật. Một cây gỗ Chiên đàn có thể cải thiện một khu rừng Y lan rộng đến bốn trăm dặm, vấn đề này đã gửi cho chúng ta một tín hiệu: Tà không thể thắng chánh. Khu rừng Y lan rộng bốn trăm dặm, là tà, một cây Chiên đàn là chánh, tà không thắng chánh, vì thế nó mới biến đổi cả khu rừng Y lan. Cây mới nhú lên, ý nói tất cả chúng sinh chỉ cần tích niệm không ngưng nghỉ, là có thể thành tựu nghiệp đạo. Tích niệm không gián đoạn ở đây là lời của Bồ tát Đại thế chí: Thu nhiếp lục căn, tịnh niệm liên tục. Thì công đức niệm Phật sẽ bất khả tư nghị. Chúng ta nên tin tưởng nó một cách tuyệt đối, không nên ngờ vực. Tin tưởng chắc chắn thì chúng ta sẽ có lợi ích ngay trong hiện tại, đó là sức khoẻ dồi dào. Có thể nói không một chút bệnh tật, khoẻ mạnh sống lâu, môi trường nơi bạn cư trú cũng giống như cây Chiên đàn, nơi ta sống không bao giờ gặp phải thiên tai. Nếu căn cứ theo thí dụ này, trong phạm vi bốn trăm dặm nơi bạn đang cư trú không có tai nạn, nhờ một người tu hành, liệu có khả năng không? Rất có thể, việc này không phải nói chơi.

Các nhà khoa học cung cấp cho chúng ta một số liệu, cho chúng ta biết, tổng dân số trên quả đất ngày nay độ sáu mươi lăm ức. Lấy căn bình phương của 1% dân số, độ tám nghìn người, chưa đến một vạn. Nếu có tám nghìn người thực sự tinh ngộ, thì có thể trái đất được cứu vãn, việc này đã lo âu cho chúng ta một tin mừng. Lúc mới nghe tôi cũng hơi hoài nghi, nhưng khi nghĩ lại, có câu nói của người xưa: Tà không thể thắng chánh. Vấn đề này lại được cung cấp thêm bằng chứng: Khu rừng Y lan bốn trăm dặm, chỉ cần một cây gỗ Chiên đàn mà có thể biến đổi tất cả. Nếu trên quả

đất này có tám nghìn người thực tâm niệm Phật, niệm Phật như pháp thì quả đất có thể được cứu, nếu chúng ta có niềm tin thì thực sự là bất khả tư nghị.

Thời gian hôm nay không cho phép, bài học chúng ta dừng lại ở đây.

Hết tập 400